

Số: /QĐ-UBND

Cẩm Thủy, ngày tháng 6 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu hồi đất tại xã Cẩm Lương để thực hiện dự án: Đường giao thông khu du lịch Suối cá thần, xã Cẩm Lương huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa (Đợt 3)

### ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THỦY

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Đất đai; Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ các thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 4527/QĐ-UBND ngày 17/12/2014 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ủy quyền cho UBND các huyện, thị xã, thành phố quyết định thu hồi đất;

Căn cứ Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của HĐND tỉnh Thanh Hoá về chủ trương đầu tư Dự án đường giao thông khu du lịch suối cá thần, xã Cẩm Lương, huyện Cẩm Thủy; Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh Thanh Hoá về việc chấp thuận danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ và quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá năm 2022;

Căn cứ các Quyết định số 1202/QĐ-UBND ngày 07/4/2022 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc phê duyệt dự án Đường giao thông khu du lịch suối cá thần, xã Cẩm Lương, huyện Cẩm Thủy; Quyết định số 1289/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc đính chính Quyết định số 1202/QĐ-UBND ngày 07/4/2022;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND ngày 20/4/2023 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá; số 473/QĐ-UBND ngày 14/02/2017 về việc quy định mức trích, mức chi cho công tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số: 11/2020/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng,

vật nuôi làm cơ sở xác định giá trị bồi thường khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa và quy định việc xác định giá trị bồi thường; Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 20/5/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa sửa đổi tên gọi và một số điều của Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa và quy định việc xác định giá trị bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi ban hành kèm theo Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 của UBND tỉnh;

Căn cứ trích đo địa chính số 01/TĐĐC-2022 tỷ lệ 1/2000 ngày 17 tháng 11 năm 2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 389/TTr-TNMT ngày tháng 6 năm 2023.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thu hồi **170,78 m<sup>2</sup>** đất ở, đất trồng cây hàng năm và đất trồng cây lâu năm của hộ gia đình, cá nhân đang quản lý, sử dụng tại thôn Lương Ngọc, xã Cẩm Lương, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa. Trong đó:

- Loại đất: Đất ở, đất trồng cây hàng năm, đất Văn hóa, đất Thương mại Dịch vụ.

*(Có danh sách cụ thể thu hồi đất kèm theo)*

Lý do thu hồi đất: Để thực hiện dự án Đường giao thông khu du lịch Suối cá thần, xã Cẩm Lương huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa (đợt 3).

**Điều 2.** Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức thực hiện việc thu hồi đất, cụ thể sau:

1. Phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp với UBND xã Cẩm Lương, các ngành, đơn vị và người sử dụng đất bị thu hồi để triển khai quyết định; Kiểm tra, giám sát việc thực hiện; Trình UBND huyện Cẩm Thủy quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB.

2. Chi Nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Cẩm Thủy chỉnh lý hồ sơ địa chính, giảm diện tích đất đã thu hồi.

3. UBND xã Cẩm Lương: Có trách nhiệm giao quyết định này cho các hộ gia đình, cá nhân *(có danh sách cụ thể thu hồi đất kèm theo)*; trường hợp các hộ gia đình, cá nhân không nhận quyết định này (hoặc) vắng mặt thì phải lập biên bản; tiến hành niêm yết quyết định này tại trụ sở UBND xã, nhà văn hóa thôn có đất thu hồi.

4. Chủ đầu tư dự án: Chuẩn bị kinh phí để chi trả tiền bồi thường giải phóng mặt bằng theo Phương án bồi thường, hỗ trợ trong GPMB đã được UBND huyện phê duyệt.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ký;

Cơ quan, cá nhân có tên tại Điều 2 nêu trên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2 của QĐ;
- Lưu VT, TN&MT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Viết Hoài**

**DANH SÁCH THU HỒI ĐẤT TẠI XÃ CẨM LƯƠNG**

**Dự án: Đường vào suối cá thần xã Cẩm Lương, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hoá (Đợt 3)**  
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 6 năm 2023 của UBND huyện Cẩm Thủy)

TT	Người sử dụng đất	Địa chỉ (Thôn)	Trích đo địa chính số 01/TĐĐC-2022 tỷ lệ 1/2000		Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )	Loại đất	Ghi chú
			Số thửa	tờ bản đồ			
1	2	3	4	5	6	7	8
1	Khu Ấm thực	Lương Ngọc	20	2	1065,9	BHK	
2	Nhà văn hoá thôn Lương Ngọc	Lương Ngọc	37	1	4,0	DVH	
3	Phạm Thị Thuyên	Lương Ngọc	88	1	0,7	ONT	
4	Phạm Thị Hương	Lương Ngọc	83	1	2,8	ONT	
5	Phạm Văn Ly (Bùi Thị Huê)	Lương Ngọc	2	1	2,1	ONT	
6	Phạm Văn Ly (Bùi Thị Huê)	Lương Ngọc	73	1	2,7	NTS	
7	Phạm Văn Thế	Lương Ngọc	3	1	63,6	ONT	
8	Phạm Văn Thế	Lương Ngọc	4	1	14,8	ONT	
9	Lê Văn Tuấn	Lương Ngọc	18	1	38,3	ONT	
10	Phạm Văn Lịch	Lương Ngọc	77	1	97,0	BHK	
11	Bùi Văn Kiến	Lương Ngọc	42	1	18,9	ONT	
12	Trương Văn Đại	Lương Ngọc	6	1		ONT	

					17,5		
13	Bùi Văn Duyệt	Lương Ngọc	15	1	12,7	ONT	
14	Bùi Văn Kiên	Lương Ngọc	22	1	3,2	ONT	
15	Lê Xuân Chinh	Lương Ngọc	20	1	21,3	ONT	
16	Phạm Văn Hoàng	Lương Ngọc	51	1	57,3	ONT	
17	Phạm Thị Ly	Lương Ngọc	50	1	15,7	ONT	
18	Nguyễn Văn Lợi	Lương Ngọc	48	1	16,7	ONT	
19	Bùi Thị Lê	Lương Ngọc	49	1	11,1	ONT	
20	Nguyễn Văn Chính	Lương Ngọc	40	1	13,1	ONT	
21	Hà Thị Khương	Lương Ngọc	67	1	35,7	ONT	
22	Phạm Ngọc Thê	Lương Ngọc	68	1	39,1	ONT	
23	Bùi Văn Thiên	Lương Ngọc	71	1	89,7	NTS	
24	Lê Hồng Nhớ	Lương Ngọc	79	1	65,6	NTS	
25	Trương Ngọc Đĩnh	Lương Ngọc	132	1	133,1	BHK	
26	Cao Thị Vượng	Lương Ngọc	105	1	33,5	BHK	
27	Trương Văn Khiêm	Lương Ngọc	103	1	49,6	BHK	
28	Bùi Chí Công	Lương Ngọc	102	1		BHK	

					150,5		
29	Cao Thị Hằng	Lương Ngọc	95	1	60,6	BHK	
30	Bùi Văn Hồng	Lương Ngọc	101	1	81,7	BHK	
31	Phạm Thị Mơ	Lương Ngọc	91	1	133,2	BHK	
32	Phạm Văn Thiện (Giao)	Lương Ngọc	94(1)	1	15,3	ONT	
33	Phạm Thế Giao	Lương Ngọc	94(2)	1	104,0	ONT	
34	Phạm Văn Từ	Lương Ngọc	76(1)	1	32,0	ONT	
35	Phạm Văn Tôn	Lương Ngọc	76(2)	1	29,2	ONT	
36	Phạm Văn Quang	Lương Ngọc	75(1)	1	35,8	ONT	
37	Phạm Thị Thư	Lương Ngọc	75(2)	1	8,7	ONT	
<b>Tổng</b>					<b>1.510,8</b>		